

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC QUANG  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HS-ST

Ngày 25- 11 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Hải Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Bùi Thị Th2

Bà Nguyễn Thị Lam

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Dạ Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Mai Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Phạm Anh T**, sinh ngày 16 tháng 02 năm 1993 tại huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị Ph; vợ, con: không; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2016/HSST ngày 27/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt Phạm Anh T 06 (sáu) tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. (Có mặt)

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Hải Q, sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ dân phố Ph, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang. (Có mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Đức Th, sinh năm 1997, nơi cư trú: Tổ dân phố Ph, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang. (Có mặt)

- **Người làm chứng:**

+ Anh Vũ Thành D, sinh năm 1985 (Có mặt)

+ Anh Nguyễn Duy Th2, sinh năm 2001 (Vắng mặt)

- + Chị An Thị L, sinh năm 1972 (Có mặt)
- + Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986 (Có mặt)
- + Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1979 (Có mặt)
- + Anh Đoàn Văn C, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 15/4/2020, Phạm Anh T đến nhà Nguyễn Đức Th để ăn cơm uống rượu cùng Th và Vũ Thành D, Nguyễn Duy Th, Nguyễn Hải Q. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, do đã uống rượu nên trong quá trình nói chuyện, T và Q có xảy ra cãi vã nhau. Q nói "*Đừng có ai động vào nhà em và hai bạn của em là Th và Th2*". T bực tức nói "*Anh muốn thử tí có được không*". Q không trả lời, đứng dậy đi ra phía cửa nhà thì bị T cầm chiếc ghế gỗ (loại ghế tựa, có chiều cao 01m 09cm, chiều rộng chỗ ngồi có kích thước 43cmx47cm của gia đình Nguyễn Đức Th) ném về phía Q nhưng không trúng. Thấy vậy, Th, Th2 và D can ngăn không cho T và Q đánh nhau. Q quay lại mâm cơm với mục đích lấy chìa khóa xe để đi về nhà (khoảng cách giữa Q và T khoảng 70 cm), thì bị T dùng tay phải cầm chiếc kéo bằng kim loại, dài 20 cm, tay kéo bọc kim loại màu trắng có hoa văn, đang để trong mâm cơm, đâm một nhát ngang sườn vào vùng bụng của Q gây thương tích. Sau đó, Q được Th, D, Th2 đưa đi cấp cứu tại Trạm y tế thị trấn V và Bệnh viện đa khoa khu vực huyện B, Ngày 16/4/2020, Q được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang, đến ngày 27/4/2020 thì ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 60/TgT ngày 25/5/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Giang kết luận: Vết thương đầu tụy đã xử trí 41 %; Thủng hai lỗ dạ dày đã xử trí 26 %; Sẹo 1 vùng hạ sườn trái, kích thước nhỏ 01%; Sẹo 2 (Sẹo dẫn lưu) vùng mạng sườn trái, kích thước nhỏ 01 %; Sẹo 3: Vùng bụng trái, kích thước nhỏ: 1%; Sẹo 4 (Sẹo phẫu thuật) vùng đường trắng giữa trên và dưới rốn, kích thước lớn 03%; Sẹo 5 (Sẹo dẫn lưu) ngang mào chậu bên phải, kích thước nhỏ 01%; Sẹo 6 (Sẹo dẫn lưu) Gai chậu trước trên bên phải, kích thước nhỏ 01%; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 60% (Sáu mươi phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương: tổn thương vùng hạ sườn trái do vật có cạnh sắc nhọn tác động một lực mạnh hoặc có vật cản hướng vuông góc với mặt da gây thủng thành bụng, tổn thương đầu tụy. Tổn thương vùng bụng trái do vật có cạnh sắc nhọn tác động một lực mạnh hoặc có vật cản hướng vuông góc với mặt da gây thủng thành bụng, tổn thương thủng dạ dày hai vị trí; Sẹo 2, sẹo 4, sẹo 5, sẹo 6 do phẫu thuật gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 214/20/TC-ADN ngày 22/6/2020 của Viện Pháp y Quốc gia kết luận: Thử định tính phát hiện nhanh vết

máu người trên mẫu phết bề mặt chiếc kéo gửi giám định (mẫu M1): dương tính. ADN thu từ mẫu phết bề mặt chiếc kéo gửi giám định (mẫu M1) trùng khớp hoàn toàn với ADN của Nguyễn Hải Q (mẫu M2).

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số: 41/CT - VKSBQ ngày 05/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Phạm Anh T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Phạm Anh T về tội "Cố ý gây thương tích" và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Anh T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 13/6/2020). Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại, dài 20 cm, tay kéo bọc kim loại màu trắng có hoa văn, đầu kéo sắc nhọn (kéo cũ đã qua sử dụng); trả lại cho anh Nguyễn Đức Th 01 (một) chiếc ghế gỗ màu vàng, loại ghế tựa, chiều cao lưng ngồi có kích thước 01m09 cm, chiều rộng chỗ ngồi có kích thước 43cmx47cm, chiều cao chỗ ngồi kích thước 44,5cm (ghế cũ đã qua sử dụng).

Ý kiến của bị hại Nguyễn Hải Q trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo Phạm Anh T được hưởng mức án thấp nhất. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo Phạm Anh T đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Hải Q số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) nên bị hại không yêu cầu bồi thường khoản tiền gì thêm.

Bị cáo lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: tại phiên tòa những người làm chứng Nguyễn Duy Th và Đoàn Văn Cảnh vắng mặt không có lý do. Xét thấy những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, căn cứ vào các Điều 293 của BLTTHS năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Anh T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, vật chứng của vụ án, lời khai của những người làm chứng, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 60/TgT ngày 25/5/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Hà Giang và bản kết luận giám định pháp y về ADN số: 214/20/TC-ADN ngày 22/6/2020 của Viện pháp y quốc gia - Bộ Y tế, biên bản nhận dạng, bản ảnh nhận dạng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/4/2020 Phạm Anh T đã thực hiện hành vi dùng tay phải cầm kéo bằng kim loại, dài 20 cm là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng bụng của Nguyễn Hải Q, gây thương tích cho Q, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 60% (*Sáu mươi phần trăm*).

[4] Do đó Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phạm Anh T phạm vào tội: Cố ý gây thương tích quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có nội dung quy định như sau:

*"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;*

.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

*c. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này."*

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố bị cáo Phạm Anh T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi bị cáo đã gây ra là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác- là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn cũng như toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do say rượu, không làm chủ được bản thân, nên khi xảy ra cãi vã với bị hại, nhìn thấy chiếc kéo bằng kim loại dùng để cắt nem trên

mâm com, bị cáo đã không tìm chế được mà cầm kéo đâm ngang sườn trúng vào vùng bụng của bị hại. Hậu quả của hành vi đã gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 60% (Sáu mươi phần trăm). Chiếc kéo bị cáo sử dụng để gây thương tích cho bị hại thuộc "hung khí nguy hiểm" theo luật định.

[6] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 50.000.000<sup>d</sup> (Năm mươi triệu đồng), quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình để thể hiện chính sách khoan hồng đối với bị cáo. Về nhân thân, năm 2016 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2016/HSST ngày 27/6/2016, bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

[7] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung, đồng thời mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở cần được chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Phạm Anh T đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Hải Q số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng đã thu giữ là 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại (kéo cũ đã qua sử dụng) là công cụ bị cáo đã sử dụng để phạm tội do đó cần tịch thu, tiêu hủy; đối với vật chứng là (một) chiếc ghế gỗ màu vàng (ghế cũ đã qua sử dụng), là tài sản của gia đình anh Nguyễn Đức Th đồng thời anh Th đề nghị trả lại do đó cần trả lại chiếc ghế gỗ cho anh Nguyễn Đức Th, theo điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và điều 47 của Bộ luật hình sự.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; Điều 50; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Anh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Anh T **05 (Năm)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 13/6/2020).

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại, dài 20 cm, tay kéo bọc kim loại màu trắng có hoa văn, đầu kéo sắc nhọn (kéo cũ đã qua sử dụng);

- Trả lại cho anh Nguyễn Đức Th: 01 (một) chiếc ghế gỗ màu vàng, loại ghế tựa, chiều cao lưng ngồi có kích thước 01m09 cm, chiều rộng chỗ ngồi có kích thước 43cmx47cm, chiều cao chỗ ngồi có kích thước 44,5cm (ghế cũ đã qua sử dụng).

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Bắc Quang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 05/10/2020).*

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Anh T, bị hại Nguyễn Hải Q, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đức Th có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện B;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang;
- Lưu HS, bộ phận.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Hải Hà**











